TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02/3/2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1979 (người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Nguyễn Thị H - nguyên đơn).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Huyền N,** sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố TB, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Bùi Thị Huyền N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Trong đó, chị Bùi Thị Huyền N phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và phải trả cho anh Lưu Văn T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi

suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị Huyền N phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T không phải chịu án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{0}0003987 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú